**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tỉ lệ** | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Giáo dục đạo đức** | **Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam** | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu |  | **0,25** |
| 2 | **Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc** | 2 câu |  |  |  |  |  |  |  | 2 câu |  | **0,5** |
| 3 | **Lao động cần cù, sáng tạo** | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 câu |  | **0,25** |
| 4 | **Bảo vệ lẽ phải** |  |  | 2 câu | ½ câu |  | ½ câu |  |  | 2 câu | 1 câu | **2,0** |
| 5 | **Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên** | 2 câu |  |  |  |  | ½ câu |  | ½ câu | 2 câu | 1 câu | **3,5** |
| 6 | **Giáo dục KNS** | **Xác định mục tiêu cá nhân** | 4 câu | ½ câu |  | 1/2 câu |  |  |  |  | 4 câu | 1 câu | **3,5** |
| ***Tổng*** | **10** | **1/2** | **2**  | **1** |  | **1** |  | **1/2** | **12** | **3** | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | 30% | 30% | 30% | 10% | 30% | 70% |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** | **100%** |

###

### **II. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức đô ̣đánh giá** | **Số câu hỏi theo mứ c đô ̣nhâṇ thức** |
| Nhậṇ biết | Thông hiểu | Vâṇ dụng | Vâṇ dụng cao |
| 1 | **Giáo dục****đạo đức** | **Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam** |  **Nhận biết:** - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.**Thông hiểu:**- Nhận diện được giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam.- Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.**Vận dụng:** Xác định được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.**Vận dụng cao:**  Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. | 1 TN |  |  |  |
| 2 | **Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc** | **Nhận biết:**  Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. **Thông hiểu:**Giải thích được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.**Vận dụng:** - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.- Xác định được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân.**Vận dụng cao:**Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân. | 2 TN |  |  |  |
| 3 | **Lao động cần cù, sáng tạo** | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động.- Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. **Thông hiểu:**  Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. **Vận dụng:**- Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. - Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.**Vận dụng cao:**Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. | 1 TN |  |  |  |
| 4 | **Bảo vệ lẽ phải** | **Nhận biết:** Nếu được lẽ phải là gì? Thế nào là lẽ phải.**Thông hiểu:** Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.**Vận dụng:** - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải.- Phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.**Vận dụng cao:** Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. | 2 TN | 1/2TL | 1/2TL |  |
| 5 | **Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên** |  **Nhận biết:** - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.- Nêu được một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**Thông hiểu:**  Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**Vận dụng:**  Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.**Vận dụng cao:**Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. | 2 TN |  | ½ TL | ½ TL |
| 6 | **Giáo dục kỹ năng sốnG** | **Xác định mục tiêu cá nhân** | **Nhận biết:** - Nêu được thế nào là mục tiêu cá nhân.- Liệt kê được các loại mục tiêu cá nhân. **Thông hiểu:**- Giải thích được vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.- Mô tả được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**Vận dụng:** - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân.- Lập được kế hoạch hành động nhằm đạt được mục tiêu của bản thân. | 4 TN; ½ TL | ½ TL |  |  |
| **Tổng** |  | **12 câu****TNKQ; ½ câu TL** |  **1 câu TL** | **1 câu TL** | **½ câu TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60 %** | **40 %** |